

Số: 172/QĐ-BVUB

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi
Ngân sách Nhà nước năm 2025 sau sắp xếp

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU BẮC NINH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-SYT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế sau sắp xếp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 sau sắp xếp của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh (có Biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng các khoa, phòng và toàn thể viên chức, người lao động có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo đơn vị;
- Các khoa, phòng;
- Phòng KHTH (Đăng Website BV);
- Lưu VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của BTC
BỆNH VIỆN UNG BƯỞU
Chương: 423

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

*(Kèm theo Quyết định số 172/QĐ-BVUB ngày 05 tháng 8 năm 2025 của
 Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)*

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	189.550.000.000
1	Thu phí, lệ phí	
2	Thu dịch vụ KCB	175.050.000.000
a	Thu từ người bệnh	31.500.000.000
b	Thu từ BHXH	143.550.000.000
3	Thu dịch vụ khác	14.500.000.000
a	Thu trông giữ xe, căng tin, quầy thuốc	6.500.000.000
b	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	8.000.000.000
c	Thu KCB yêu cầu	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	189.275.000
1	Thu phí, lệ phí	
2	Thu dịch vụ KCB	189.275.000
3	Thu dịch vụ khác	
III	Số phí, lệ phí, thu dịch vụ và thu khác nộp NSNN	275.000.000
1	Thu phí, lệ phí	
2	Thu dịch vụ	275.000.000
3	Thu khác	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.700.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4.700.000.000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.700.000.000
	- Sửa chữa trụ sở:	2.700.000.000
	Khối Nhà Ngoại (Nhà B2)	1.080.000.000
	Khối Nhà Nội (Nhà C1)	450.000.000
	Nhà Khám bệnh - Hành chính (Nhà A)	1.170.000.000
	- Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế	2.000.000.000